

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1451* /TTCP - C.IV

Hà Nội, ngày *26* tháng 8 năm 2019

V/v ban hành tài liệu hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 02 về Chỉ số thành phần về kiểm soát tham nhũng (B2)

Kính gửi :

- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Thanh tra Chính phủ đã hoàn thiện tài liệu hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP về Chỉ số về kiểm soát tham nhũng (B2), Thanh tra Chính phủ xin gửi bộ tài liệu hướng dẫn này tới Quý cơ quan để thực hiện, tài liệu bản điện tử được đăng tải trên website của Thanh tra Chính phủ (*có tài liệu hướng dẫn gửi kèm theo*).

Để việc triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP đảm bảo thời gian quy định, Thanh tra Chính phủ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 02/NQ-CP; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ quý, năm theo chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng về Thanh tra Chính phủ./. *SĐ*

Nơi nhận: *NĐƯ*

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTgCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Phó Tổng TTCP Trần Ngọc Liêm;
- Các Vụ, Cục, đơn vị thuộc TTCP;
- Trung tâm Thông tin (để đăng lên Cổng TTĐT);
- Lưu VT, Cục IV.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Trần Ngọc Liêm





TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VỀ CHỈ SỐ KIỂM SOÁT THAM NHŨNG (B2)

(Kèm theo Văn bản số: MS/TTCP-C.IV ngày 26/8/2019 của Thanh tra Chính phủ)

I. Chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2)

Chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2) thuộc Cột trụ 1 (thế chế) của Chỉ số năng lực cạnh tranh 4.0 (GCI 4.0) của Diễn đàn kinh tế thế giới.

Nguồn dữ liệu để đánh giá Chỉ số kiểm soát tham nhũng (B2) được Diễn đàn kinh tế thế giới lấy từ điểm của Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) dùng để đo lường cảm nhận về tham nhũng trong khu vực công của Tổ chức Minh bạch Quốc tế (TI).

CPI là một chỉ số tổng hợp và thang đo dao động từ 0 (tham nhũng cao) đến 100 (rất trong sạch). Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng (CPI) sử dụng 13 nguồn dữ liệu sau để xếp hạng 180 Quốc gia và vùng lãnh thổ dựa trên cảm nhận của các doanh nhân và các chuyên gia trong nước về mức độ tham nhũng trong khu vực công:

- 1/ Xếp hạng quản trị 2016 của Ngân hàng Phát triển Châu Phi
- 2/ Chỉ số quản trị bền vững Bertelsmann Stiftung 2018
3. Chỉ số cải tổ Bertelsmann Stiftung 2017 - 2018
4. Xếp hạng rủi ro quốc gia 2018 của Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế Toàn cầu
5. Báo cáo về các quốc gia chuyển đổi 2018 của Freedom House
6. Chỉ số về điều kiện và rủi ro kinh doanh 2017 của IHS Global Insight
7. Niên giám năng lực cạnh tranh thế giới 2018 của IMD
8. Đánh giá tình hình rủi ro chính trị và kinh tế Châu Á 2018
9. Chỉ số đánh giá rủi ro quốc gia 2018 của Tổ chức Đánh giá Rủi ro Chính trị
10. Đánh giá về thể chế và chính sách quốc gia 2017 của Ngân hàng Thế giới
11. Khảo sát ý kiến các nhà điều hành 2018 của Diễn đàn Kinh tế Thế giới
12. Chỉ số nhà nước pháp quyền 2017 - 2018 của World Justice Project
13. Bộ chỉ số về Dân chủ 2018 của Varieties of Democracy Project (V-Dem)- Dự án Đa dạng Dân chủ.

Điểm số CPI năm 2018 của Việt Nam được tính dựa trên cơ sở 8 nguồn dữ liệu là các nguồn số 3, 4, 6, 8, 9, 11, 12 và 13. Để tính toán CPI, Tổ chức Minh bạch Quốc tế sử dụng những câu hỏi cụ thể để người kinh doanh và các chuyên gia trong nước trả lời liên quan đến các nội dung:

- 1/ Hối lộ
- 2/ Chuyển đổi mục đích sử dụng của các quỹ công
- 3/ Mức độ phổ biến của việc các cán bộ nhà nước lợi dụng vị trí để tư lợi mà không lo đối mặt với các hậu quả
- 4/ Khả năng xảy ra tham nhũng trong cơ quan nhà nước và khả năng thực thi các cơ chế liêm chính hiệu quả trong khu vực công
- 5/ Các gánh nặng và thủ tục hành chính và quan liêu dẫn tới khả năng tăng tham nhũng
- 6/ Bổ nhiệm theo năng lực hay theo mức độ thân hữu (quan hệ) trong các dịch vụ dân sự
- 7/ Truy tố và xét xử hình sự hiệu quả đối với các cán bộ nhà nước tham nhũng
- 8/ Luật pháp đầy đủ về công khai tài chính và các biện pháp phòng ngừa mâu thuẫn lợi ích đối với cán bộ nhà nước
- 9/ Cơ chế pháp luật để bảo vệ người tố cáo tham nhũng, nhà báo, các điều tra viên khi họ tố cáo các trường hợp hối lộ và tham nhũng
- 10/ Cán bộ Nhà nước bị khống chế bởi các nhóm lợi ích nhỏ
- 11/ Tiếp cận thông tin về các vấn đề công của người dân, doanh nghiệp.

II. Các câu hỏi được TI đưa ra để đánh giá về những nội dung trên đối với Việt Nam (trong 8 nguồn dữ liệu nêu trên):

- 1/ Công chức lạm dụng chức vụ có thể bị truy tố và xử phạt đến mức độ nào?
- 2/ Chính phủ phòng ngừa tham nhũng thành công đến mức nào?
- 3/ Có quy trình và cơ chế trách nhiệm giải trình rõ ràng đối với việc phân bổ và sử dụng quỹ công không?
- 4/ Có xảy ra tình trạng cán bộ, công chức sử dụng công quỹ sai mục đích, để phục vụ cho lợi ích riêng không?
- 5/ Có những quỹ đặc biệt nào không phải thực hiện trách nhiệm giải trình không?
- 6/ Có xảy ra tình trạng lạm dụng các nguồn lực công nói chung không?

7/ Có lực lượng công chức chuyên nghiệp không?

8/ Có cơ quan độc lập nào kiểm toán việc quản lý tài chính công không?

9/ Có cơ quan tư pháp độc lập nào có đủ thẩm quyền xét xử các cán bộ, công chức vì các tội lạm dụng không?

10/ Có tập quán hối lộ để có được hợp đồng và sự hậu thuẫn hay không?

11/ Nguy cơ cá nhân / công ty phải đối mặt với hối lộ hay các hành vi tham nhũng khác trong hoạt động kinh doanh, ví dụ: để thắng các hợp đồng lớn, để được phép nhập khẩu / xuất khẩu sản phẩm hay giải quyết các thủ tục hành chính thường ngày. Điều này đe dọa năng lực vận hành của doanh nghiệp tại một quốc gia, hoặc khiến doanh nghiệp phải đối mặt với các vấn đề pháp lý hoặc chịu tổn thất về uy tín.

12/ Bạn chấm điểm mức độ tham nhũng ở quốc gia bạn đang làm việc như thế nào?

13/ Hình thức tham nhũng phổ biến nhất mà các doanh nghiệp trực tiếp gặp phải là tham nhũng tài chính dưới dạng: yêu cầu các khoản chi trả đặc biệt hay hối lộ liên quan đến cấp phép xuất, nhập khẩu; kiểm soát ngoại hối; đánh giá thuế hay các khoản vay.

14/ Phương pháp đánh giá chú trọng đến tham nhũng đã xảy ra trong thực tế và các nguy cơ tham nhũng dưới các hình thức: ô dù, thiên vị người thân/quen, giữ chỗ việc làm, trao đổi hậu thuẫn, tài trợ bí mật cho các doanh nghiệp sâu sau.

15/ Trên thang điểm từ 1 - 7, trong đó 1 có nghĩa là rất phổ biến và 7 là không bao giờ) “Ở nước bạn, hiện tượng các công ty chi trả không có biên nhận hay hối lộ liên quan đến các hoạt động sau phổ biến đến mức nào”:

- a) Xuất nhập khẩu;
- b) Dịch vụ tiện ích công;
- c) Đóng thuế năm;
- d) Nhận hợp đồng nhà nước và cấp phép;
- e) Có các quyết định tư pháp có lợi.

16/ Ở nước bạn, hiện tượng công quỹ được dịch chuyển sang các công ty, cá nhân và các nhóm do tham nhũng phổ biến đến mức nào?

17/ Các chuyên gia trả lời 53 câu hỏi về mức độ các công chức sử dụng quyền được giao để tư lợi. Các câu hỏi đề cập tới nhiều lĩnh vực do cơ quan nhà nước quản lý như hệ thống y tế công, các cơ quan điều hành/điều tiết, cảnh sát và toà án. Các câu hỏi tập trung vào 4 nhóm:

- Công chức trong ngành hành pháp không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng;
- Công chức trong ngành tư pháp không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng;
- Công chức trong ngành công an và quân đội không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng;
- Công chức trong ngành lập pháp không lợi dụng vị trí vì lợi ích riêng.

18/Tham nhũng tràn lan đến mức nào?

Chỉ số tham nhũng đo lường sáu loại hình tham nhũng trong các lĩnh vực khác nhau và ở các cấp độ khác nhau, bao gồm tham nhũng trong lĩnh vực hành pháp, lập pháp và tư pháp. Trong lĩnh vực hành pháp, chỉ số lại tiếp tục phân biệt giữa hối lộ và tham ô tài sản. Thậm chí, chỉ số còn phân biệt tham nhũng xảy ra trong nhóm những nhà lãnh đạo cấp cao của nhánh hành pháp và tham nhũng trong khu vực công nói chung. Các chỉ số do vậy sẽ đo lường các loại hình tham nhũng khác nhau: tham nhũng vặt và tham nhũng nghiêm trọng; hối lộ và trộm cắp; tham nhũng chính sách bao gồm việc gây ảnh hưởng tới quá trình xây dựng và thực hiện chính sách. Tổng hợp: Chỉ số tham nhũng được tính là kết quả trung bình của các chỉ số về (a) tham nhũng trong khu vực công, (b) tham nhũng trong lĩnh vực hành pháp, (c) tham nhũng trong lĩnh vực lập pháp và (d) tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp.

Như vậy, để cải thiện nâng xếp hạng được Chỉ số B2 thì phải nâng xếp hạng được Chỉ số CPI, muốn nâng được xếp hạng Chỉ số CPI thì phải cải thiện được theo hướng tích cực câu trả lời của các doanh nghiệp và các chuyên gia trong nước đối với 18 câu hỏi trên; của 11 nội dung (nêu trên) mà Tổ chức Minh bạch Quốc tế dùng để tính Chỉ số CPI.

Căn cứ theo Nghị quyết 02/NQ-CP, Thanh tra Chính phủ hướng dẫn cách hiểu về Chỉ số B2 để các Bộ, ngành, địa phương theo chức năng nhiệm vụ thống nhất thực hiện.

